

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Đình H, sinh năm 1995

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995

Đều trú tại: Đào Quạt, Phạm Ngũ Lão, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Thanh Trúc, sinh ngày 23/7/2024

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trúc: Chị L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/8/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ về tình cảm: Anh Đào Đình H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Anh H, chị L xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đào Thanh Trúc, sinh ngày 23/7/2024. Hai bên tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau, chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2025 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS, chị L nhất trí. Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000447 ngày 07/8/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi, anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão, Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng NVKTGD tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục

